

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN A  
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2019/HS-ST  
Ngày 22-8-2019

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH HÀ GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Đán Văn Đ.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Phùng Ngọc T.**

2. Bà **Trần Thị H.**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Việt C** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hồng Q** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 779/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với:

*Bị cáo:* **TRƯỜNG VĂN H** - Sinh ngày: 03-5-1991 tại huyện D, tỉnh Hà Giang.

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: không; Con ông: Trương Văn L – Sinh năm: 1967; Con bà: Nông Thị M – Sinh năm: 1966; Anh chị em ruột: Có 04 anh em; bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo Trường Văn H bị bắt ngày 18-02-2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

*Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Vũ Thị P (đã chết):* Ông **Trần Văn N** – Sinh năm: 1966; Địa chỉ: Tổ 15, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh **Nông Văn T** – Sinh năm: 1976; Địa chỉ: Tổ 13, thị trấn A, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay vắng mặt.

*Người làm chứng:*

- Ông **Lù Xuân T2** – Sinh năm: 1964; Địa chỉ: Tổ 08, thị trấn Nông trường G, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

- Anh **Nguyễn Văn C** – Sinh năm: 1979; Địa chỉ: Thôn H, xã Ngọc Linh, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

- Anh **Lý Văn T3** – Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện D, tỉnh Hà Giang. Hôm nay vắng mặt.

- Ông **Lý Văn C1** – Sinh năm: 1961; Địa chỉ: Thôn T, xã T1, huyện D, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

- Bà **Nguyễn Thị L** – Sinh năm: 1956; Địa chỉ: Tổ 01, thị trấn Nông trường G, huyện A, tỉnh Hà Giang. Hôm nay có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 14-12-2018, Trưởng Văn H không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS 23H2-5513, nhãn H Metallicstar (dung tích xi lanh 97cm<sup>3</sup>) tham gia giao thông. H điều khiển xe đi từ thôn T1, xã T2, huyện D di chuyển trên đường Quốc lộ II theo hướng đi Hà Giang. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến Km 25+ 300m, Quốc lộ II đường Tuyên Quang - Hà Giang (thuộc địa phận thị trấn Nông Trường G, huyện A, tỉnh Hà Giang) do không chú ý quan sát nên Trưởng Văn H đã đâm vào phía sau bên trái xe đạp do chị Vũ Thị P điều khiển phía trước cùng chiều, làm chị P và xe đạp trượt đổ vào lề đường bên phải theo hướng đi và đâm vào cột tiêu lề đường. H ngã xuống đường, xe mô tô trượt đổ xuống rãnh thoát nước bên trái đường. Hậu quả: Trưởng Văn H bị xây sát, Vũ Thị P được đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng đã chết vào ngày 18-12-2018, các phương tiện bị hư hỏng.

Sau tai nạn kiểm tra phát hiện nồng độ cồn trong khí thở của Trưởng Văn H là 0,515 miligam/1 lít khí thở; không phát hiện nồng độ cồn trong khí thở của Vũ Thị P.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 49/KLPY-PC09 ngày 14-01-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: Nguyên nhân chết của Vũ Thị P là do chấn thương sọ não điều trị không phục hồi.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 10-01-2019, kết luận giá trị thiệt hại do tai nạn gây ra cho xe mô tô Biển kiểm soát 23H2- 5513 là 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng); Giá trị thiệt hại của xe đạp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường cho thấy: Hiện trường được tính theo hướng Tuyên Quang đi Hà Giang (lấy cột điện số 2A7 nằm bên phải lề đường làm mốc), đường dải nhựa áp phanh phẳng thẳng, có vạch sơn kẻ đứt quãng, hai bên có vạch sơn kẻ liền kề, lòng đường rộng 10,20m, lề phải rộng 1,28m, lề trái rộng 1,50m.

Điểm va chạm được xác định là: Phần bánh trước của xe mô tô 23H2-5513 va chạm vào phần càng sau bên trái của xe đạp; điểm va chạm nằm trong lòng đường, cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 0,73m. Tại vị trí này, xe mô tô 23H2-5513: Đầu xe quay hướng đi Hà Giang, trục trước xe cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 0,82m, trục sau cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 1m; Xe đạp: Đầu quay hướng Hà Giang, trục trước xe cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 0,7m, trục sau cách mép trong vạch sơn kẻ liền bên phải là 0,72m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện cho thấy cho dấu vết của sự va chạm như sau: Đèn hành trình của xe mô tô 23H2-5513 bị vỡ hỏng hoàn toàn, nhựa ốp đèn hành trình bị vỡ hỏng, đồng hồ báo tốc độ bị vỡ hỏng, giỏ đựng hàng phía trước xe đạp bị vỡ hỏng, càng sau bên trái trầy xước bong sơn, dính chất màu đen, cong gập vào trong, vành sau cong vênh xô lệch.

Từ những căn cứ trên xác định lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông là do Trương Văn H điều khiển xe mô tô BKS 23H2- 5513 tham gia giao thông không tuân thủ quy tắc giao thông, có hành vi “Vượt ẩu” đâm vào xe đạp cùng chiều phía trước là nguyên nhân trực tiếp gây ra vụ tai nạn giao thông. Vi phạm khoản 11 Điều 8; khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng chị Vũ Thị P và thiệt hại về tài sản.

*"Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:*

*11. Điều khiển xe cơ giới chạy quá tốc độ quy định, giành đường, vượt ẩu"*

*"Điều 14. Vượt xe*

*2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước...*

*5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:*

*a) Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này;"*

Trương Văn H không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá so với mức quy định là 0,265 miligam/1 lít khí thở, đây là tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 23H2-5513, nhãn H Metallicstar (dung tích xi lanh 97cm<sup>3</sup>) và giấy tờ xe liên quan.

- 01 (một) xe đạp nữ, màu sơn bạc.

Quá trình điều tra, xác minh làm rõ nguồn gốc phương tiện, căn cứ vào đơn xin lại tài sản, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã trả lại tài sản, phương tiện và giấy tờ liên quan cho anh Nông Văn Tuấn và đại diện bị hại là ông Trần Văn N . Cả hai không yêu cầu H phải sửa chữa, bồi thường thiệt hại gây ra đối với tài sản.

Tại cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Hà Giang. Quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Trương Văn H khai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14-12-2018, tại Km 25+300m Quốc lộ II, đường Hà Giang – Tuyên Quang, Trương Văn H không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 23H2-5513, nhãn H Metallicstar (dung tích xi lanh 97cm<sup>3</sup>) vượt ẩu, đâm vào xe đạp do chị Vũ Thị P điều khiển phía trước cùng chiều. Hậu quả: Ngày 18-12-2018, chị Phương tử vong, hai phương tiện bị hư hỏng (*tổng thiệt hại của hai phương tiện là 1.250.000đ*). Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để sớm quay về với xã hội.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Vũ Thị P (đã chết) là ông Trần Văn N công nhận lời trình bày của bị cáo Trương Văn H là đúng. Tại phiên tòa ngày hôm nay, ông Năm đề nghị bị cáo Trương Văn H phải bồi thường số tiền 164.700.000đ (*Một trăm sáu mươi tư triệu bảy trăm nghìn đồng*), bao gồm:

- Tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng: 20.250.000đ, cụ thể gồm:
  - + Tiền áo quan (quan tài): 9.750.000đ.
  - + Các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang: 9.000.000đ.
  - + Tiền công thuê đào huyệt: 06 người x 250.000đ/người = 1.500.000đ.
- Tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa người bị hại: 20.000.000đ, cụ thể gồm:
  - + Tiền thuê xe đi cấp cứu người bị hại từ huyện A – Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang: 2.000.000đ.
  - + Tiền thuê xe, bác sỹ đưa người bị hại đi cấp cứu từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang – Bệnh viện Việt Đức tại Hà Nội (cả lượt đi và lượt về): 18.000.000đ.
- Tiền thu nhập thực tế bị mất của gia đình người bị hại, người chăm sóc trong thời gian đi cấp cứu tại bệnh viện và thời gian ma chay: (03 người x 07 ngày) x 250.000đ/ngày = 5.250.000đ.
- Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: 80 lần mức lương cơ sở (tại thời điểm hiện tại) x 1.490.000đ/tháng = 119.200.000đ.

Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Ngoài ra không có ý kiến đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nông Văn T khai tại hồ sơ thừa nhận bị cáo H tự ý lấy xe của mình đi và đã được Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại tài sản là chiếc xe mô tô BKS 23H2-5513. Anh T không đề nghị bị cáo H phải bồi thường bất cứ một khoản tiền gì.

Những người làm chứng đã khai tại hồ sơ và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai người đại diện hợp pháp của người bị hại, lời khai

của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A đề nghị với HĐXX:

**Về tội danh:** Tuyên bị cáo Trương Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Về hình phạt:** Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn H, từ 48 tháng đến 54 tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

**Về trách nhiệm dân sự:**

Buộc bị cáo Trương Văn H phải bồi thường cho gia đình người bị hại những khoản chi phí hợp lý sau:

- + Tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng: Tiền mua quan tài và các vật dụng cần thiết cho việc khâm niệm, khăn tang, hương, hoa, nến, thuê xe tang, công đào huyệt.

- + Tiền thuê xe, bác sỹ, chi phí cho việc cứu chữa từ huyện A - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang - Bệnh viện Việt Đức Hà Nội và quay về.

- + Tiền thu nhập bị mất của gia đình người bị hại, người chăm sóc trong thời gian cấp cứu tại bệnh viện và thời gian ma chay.

- + Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: Từ 45 đến 55 lần mức lương cơ sở (tại thời điểm hiện tại) x 1.490.000đ/tháng.

Tổng số tiền buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường từ 110.000.000đ đến 130.000.000đ.

Về án phí và quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

**Phản tranh luận tại phiên tòa**

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Văn H; người đại diện hợp pháp của người bị hại Vũ Thị P (đã chết) là ông Trần Văn N nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

**Quyền của bị cáo được nói lời sau cùng:**

Bị cáo Trương Văn H nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và gây thiệt hại cho gia đình người bị hại. Đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo, ra

quyết định truy tố; thu thập chứng cứ, tài liệu, vật chứng, đã khách quan vô tư, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

**[2]** Bị cáo Trương Văn H thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 14-12-2018, tại Km 25+300m Quốc lộ II, đường Hà Giang – Tuyên Quang, Trương Văn H không có giấy phép lái xe điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 23H2-5513, nhãn H Metallicstar (dung tích xi lanh 97cm<sup>3</sup>) vượt ẩu, đâm vào xe đạp do chị Vũ Thị P điều khiển phía trước cùng chiều. Hậu quả: ngày 18-12-2018, chị Phương tử vong, hai phương tiện bị hư hỏng (*tổng thiệt hại của hai phương tiện là 1.250.000đ*). Lời khai của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông và các lời khai của những người tham gia tố tụng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy bị cáo H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo H thực hiện hành vi với lỗi vô ý dẫn đến xảy ra tai nạn, hậu quả chết một người. Khi tham gia giao thông, bị cáo H không có giấy phép lái xe và sử dụng rượu bia. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

*"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...*

*a) Làm chết người;...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

*a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;*

*b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;..."*

Xét thấy bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội. Nhằm hạn chế tai nạn giao thông trên địa bàn do người điều khiển khi tham gia giao thông. HĐXX thấy cần lên mức án nghiêm minh phù hợp tính chất mức độ hành vi gây ra theo quy định quy định của pháp luật để bị cáo có thời gian tu dưỡng rèn luyện bản thân và đề phòng ngừa chung loại tội phạm này theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

**[3] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:**

Bị cáo Trương Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

**[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do vậy bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**[5] Về trách nhiệm dân sự:** Theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 591 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại Vũ Thị P (đã chết) là ông Trần Văn N đề nghị bị cáo Trương Văn H phải bồi thường với tổng số tiền là 164.200.000đ và xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

HĐXX xét thấy yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của người bị hại Vũ Thị P (đã chết) là ông Trần Văn N đề nghị mang tính chất nhân đạo đối với bị cáo, phù hợp phong tục tập quán tại địa phương và các quy định nguyên tắc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Do vậy buộc bị cáo Trương Văn H phải có trách nhiệm bồi thường những thiệt hại đối với các khoản chi phí hợp lý nêu trên cho gia đình người bị hại là có căn cứ.

Riêng khoản bồi thường tổn thất về tinh thần của gia đình người bị hại yêu cầu với mức 80 lần mức lương cơ sở là không phù hợp vì gia đình người bị hại chỉ có hai vợ chồng và một con gái (chị P đã chết), hiện tại chỉ có chồng của chị P và con gái đã trưởng thành, ngoài ra chị P không có người phải nuôi dưỡng do vậy HĐXX chỉ chấp nhận 50 lần mức lương cơ sở (tại thời điểm hiện tại) x 1.490.000đ/tháng = 74.500.000đ.

Buộc bị cáo Trương Văn H phải có trách nhiệm bồi thường những thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền là **120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng)**, cụ thể những khoản sau:

- Tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng: 20.250.000đ, cụ thể gồm:
  - + Tiền áo quan (quan tài): 9.750.000đ.
  - + Các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang: 9.000.000đ.
  - + Tiền công thuê đào huyệt: 06 người x 250.000đ/người = 1.500.000đ.
- Tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa người bị hại: 20.000.000đ, cụ thể gồm:
  - + Tiền thuê xe đi cấp cứu người bị hại từ huyện A – Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang: 2.000.000đ.
  - + Tiền thuê xe, bác sỹ đưa người bị hại đi cấp cứu từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang – Bệnh viện Việt Đức tại Hà Nội (cả lượt đi và lượt về): 18.000.000đ.
- Tiền thu nhập thực tế bị mất của gia đình người bị hại, người chăm sóc trong thời gian đi cấp cứu tại bệnh viện và thời gian ma chay: (03 người x 07 ngày) x 250.000đ/ngày = 5.250.000đ.
- Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: 50 lần mức lương cơ sở (tại thời điểm hiện tại) x 1.490.000đ/tháng = 74.500.000đ.

**[6] Về vật chứng vụ án:** Trong quá trình điều tra giải quyết vụ án Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô Biển kiểm soát 23H2-5513, nhãn H Metallicstar (dung tích xi lanh 97cm<sup>3</sup>) và giấy tờ xe liên quan.

- 01 (một) xe đạp nữ, màu sơn bạc.

Quá trình điều tra, xác minh đã làm rõ nguồn gốc phương tiện, căn cứ vào đơn xin lại tài sản, xét thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã trả lại tài sản, phương tiện và giấy tờ liên quan cho anh Nông Văn T và đại diện bị hại là ông Trần Văn N. Tại hồ sơ vụ án đã thể hiện cả hai chủ phương tiện không có yêu cầu bị cáo H phải sửa chữa, bồi thường thiệt hại gây ra đối với tài sản. Do vậy không đề cập giải quyết.

**[7] Về án phí:** Bị cáo Trương Văn H có đơn xin miễn giảm án phí vì gia đình thuộc diện hộ nghèo. HĐXX chấp nhận đơn đề nghị xin miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho bị cáo .

Theo điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 14 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”

**[8] Quyền kháng cáo:** Bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

### **Về tội danh và hình phạt:**

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Tuyên bố:** Bị cáo Trương Văn H phạm tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

**Xử phạt:** Bị cáo Trương Văn H 04 (bốn) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 18-02-2019.

**Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; Điều 585; Điều 591 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Trương Văn H phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền **120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng)** và phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định.

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

**Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”

Bị cáo Trương Văn H được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

**Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22-8-2019).

Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện A;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp Hà Giang
- Thi hành án huyện A;
- Lưu hs, hstha, vp.

**T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà***

**(Đã ký)**

**Đán Văn Đ**

Bản án gốc được thông qua tại phòng xét xử cho các thành viên hội đồng xét xử nghe nhất trí đúng nội dung đã thảo luận và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT  
XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

1.

2.

**Ông Phùng Ngọc T**

**Trần Thị H**

**Đán Văn Đ**